

ĐỊA TẶNG BỒ-TÁT BỐN NGUYỆT KINH

Tập 33

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 5 năm 1998

Địa điểm: Tịnh tông Học hội Singapore

Mời mở kinh văn, Khoa Chú quyển trung, trang 138:

Hựu ư quá khứ hữu Phật xuất thế, hiệu Ba-đầu-ma Thắng Như Lai. Nhược hữu nam tử nữ nhân, văn thị Phật danh lịch ư nhĩ căn, thị nhân đương đắc thiên phần sanh ư Lục Dục thiên trung, hà hướng chí tâm xưng niệm.

Đây là Địa Tặng Bồ-tát giảng cho chúng ta về đức hiệu của vị Phật thứ ba, thời gian so với vị Phật thứ hai nói ở phía trước còn lâu xa hơn. Danh hiệu của vị Phật này là Ba-đầu-ma Thắng Như Lai. “Ba-đầu-ma” là tiếng Phạn, nghĩa là hoa sen màu đỏ. Trong kinh đức Phật nói, thông thường nói hoa sen bốn màu, trên thực tế hoa sen không phải chỉ có bốn màu, bốn màu có thể nói là bốn màu cơ bản, nếu pha trộn bốn màu lại với nhau thì sẽ biến thành vô lượng vô biên màu sắc. Trong kinh nói, trong tất cả màu thì màu đỏ đẹp nhất, đương nhiên đây là nói dựa trên tập quán của chúng sanh, Phật pháp là pháp bình đẳng, nhưng chúng sanh thích màu đỏ hơn, có lẽ Ấn Độ thời xưa cũng là như vậy, người Trung Quốc cũng thích màu đỏ, nhưng người ngoại quốc không nhất định thích màu đỏ; do đó, rất cuộc màu nào đẹp nhất, cái này rất khó nói, hoàn toàn dựa trên sự ưa thích của chúng sanh. Đây là thời đó, hoàn cảnh của Ấn Độ và Trung Quốc cũng là như vậy, đều thích hoa sen màu đỏ.

Giả sử nói có người nam, người nữ nghe đến danh hiệu này, vừa nghe qua tai liền có được quả báo thù thắng như vậy, tu nhân được quả, chúng ta có thể tin hay không? Do đó, mấu chốt vẫn là ở chữ “văn”, quan trọng ở văn. “Văn thị Phật danh, lịch ư nhĩ căn”, tám chữ này rất quan trọng. “Văn” không phải là chúng ta nghe người ta niệm Phật, chúng ta nghe xong, làm gì có lợi ích thù thắng như vậy! Nghe danh này, thông thường chỉ có thể nói “vừa nghe qua tai, vĩnh viễn thành hạt giống đạo”,

công đức đó đích thực cũng rất thù thắng. Nhưng muốn được một ngàn lần sanh về trời Lục Dục hưởng phước báo, đây là chuyện không thể có được; chỉ là gieo một hạt giống thành Phật trong a-lại-da thức mà thôi, giống như trong kinh Pháp Hoa nói “vừa xưng Nam-mô Phật thì đều thành Phật đạo”, là ý nghĩa này.

Nếu như “văn” là văn trong ba tuệ, thì quả báo đó sẽ hiện tiền, nghe danh hiệu nghĩa, không phải là không hiểu nghĩa. Hoa sen màu đỏ có thể hiểu là nghĩa này, hoa sen mọc từ bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn, họ từ chỗ này giác ngộ trở lại, bản thân sống trong hồng trần, sống trong lục đạo, đặc biệt là trong Dục giới, có thể không nhiễm ngũ dục lục trần, công đức ấy sẽ lớn. Nếu như có thể đem ngũ dục lục trần đều buông xuống thì quả báo của họ sẽ không chỉ ở trời Dục giới, họ sẽ chứng quả, họ đối với dục trần của thế gian đã nhạt, đã nhẹ, không phân biệt chấp trước như trước, cho nên họ có thể từ cõi người siêu sanh đến cõi trời, đạo lý là ở chỗ này. “Lịch ư nhĩ căn” nghĩa là họ nhớ trong tâm, nghe đến danh hiệu này thì trong tâm họ có sự giác ngộ.

Trong chú giải cũng chú rất hay, trang 139 hàng thứ 2, chúng ta đọc đoạn này: “Nói rõ, ai nghe được danh hiệu, tuy sanh trời Dục giới”, tuy là sanh đến trời Dục giới, “thật sự không chấp trước ngũ trần thô tế”, đối với ngũ dục lục trần thô tục, họ đã không còn chấp trước, có thể buông xuống; “Bởi vì rời khỏi tánh nghe vốn là không, sanh lên trời cũng là tịch; do chỗ không chính là giả, quyền biến thị hiện thân trời để độ những kẻ thật sự sanh lòng chấp trước vào dục”. Vừa nghe liền khai ngộ, khai ngộ xong họ đích thực có năng lực siêu việt, nhưng lòng từ bi của họ rất nặng, họ còn lưu lại trời Dục giới để độ những chúng sanh còn đang tham trước hưởng thụ ngũ dục, độ những chúng sanh này. Trời Dục giới vẫn còn ngũ dục lục trần, Chẳng qua là mỏng nhạt hơn nhân gian mà thôi. Sáu tầng trời Dục giới càng lên cao càng mỏng nhạt. Chú giải đoạn sau nói được rất hay, “sen Phật có ngàn cánh, tiêu biểu cho thiên pháp minh môn, cho nên gọi là thiên phần”. Cho nên, “thiên phần” cũng không phải thật sự chỉ cho một ngàn lần, không phải như vậy, đây là biểu pháp. Chỗ này là biểu pháp, chúng ta phải hiểu được, chỗ nào cũng là biểu pháp. Nghe pháp quan trọng ở chỗ ngộ nhập, nếu như không thể ngộ nhập, thì bạn sẽ không được lợi ích này, thật sự ngộ nhập thì mới được lợi ích. Cho nên niệm danh hiệu Phật, đối với ý nghĩa của danh hiệu không thể không biết, đặc biệt là công đức của danh hiệu A-di-đà Phật

không thể nghĩ bàn, tại sao không thể nghĩ bàn? Không thể nghĩ bàn ở chỗ nào? Nếu bạn có thể rõ ràng, có thể sáng tỏ, có thể nói ra được thì sau đó bạn mới chân thật có cảm nhận, khế nhập cảnh giới này. Đoạn cuối nói “hống hồ là chí tâm xung niệm”, chí tâm xung niệm hồi hướng Tịnh độ chắc chắn sẽ được vãng sanh, đây là việc chúng ta nhất định phải biết. Chí tâm nghĩa là nhất tâm xung niệm, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thảy đều không còn, cho dù chưa có đoạn hết nhưng cũng rất mỏng nhạt, lúc này mới có thể chí tâm xung niệm. Chí là chuyên chí. Xem đoạn tiếp theo:

Hữu ư quá khứ bất khả thuyết, bất khả thuyết a-tăng-kỳ kiếp.

Ở đây dùng con số này, con số này thật sự quá lớn.

Hữu Phật xuất thế, hiệu Sư Tử Hống Như Lai. Nhược hữu nam tử nữ nhân văn thị Phật danh, nhất niệm quy y, thị nhân đắc ngộ vô lượng chư Phật, ma đánh thọ ký.

Sư Tử Hống là dùng thí dụ để đặt danh hiệu, thí dụ oai đức của Phật thuyết pháp. Phật thuyết pháp mọi mặt đầy đủ, lý sự viên dung; có thể khiến cho hết thảy tà ma, ngoại đạo, đủ thứ biện tài trong thế gian đều bị khuất phục trước lời thuyết pháp của Phật, Cho nên ví như sư tử hống, đây là lấy tình hình lúc đức Phật thuyết pháp để lập danh hiệu. “Một niệm quy y”, sau đó nói về quả báo của họ, “người nam người nữ nào nghe được danh hiệu của đức Phật đây”, nghe được danh hiệu của Phật liền nghĩ đến oai đức khi đức Phật thuyết pháp, cho nên là “một niệm quy y”. Từ hết thảy tà tri tà kiến quay đầu, nương vào chánh tri chánh kiến mà đức Phật dạy, giáo huấn của Phật là chánh tri chánh kiến, như vậy sẽ tương ưng, đây là đệ tử Phật chân thật. Chúng ta biết nhà Phật thường nói “trong cửa nhà Phật không bỏ một ai”. Lời Phật nói nhất định không hư dối, chỉ cần tâm hạnh của bạn tương ưng thì sẽ được chư Phật Như Lai bảo hộ, được chư Phật Như Lai gia trì, đây là ý nghĩa của “xoa đánh thọ ký”. Tâm của bạn tương ưng với tâm Phật, hạnh của bạn tương ưng với hạnh của Phật, đâu có lý nào không được chư Phật Như Lai gia trì! Tại sao Phật phải gia trì cho bạn? Mục đích là rộng độ hữu tình, hôm nay bạn phát tâm giúp Phật rộng độ hữu tình, đương nhiên đức Phật sẽ gia trì cho bạn, nếu như bạn khởi tâm động niệm chỉ lo cho bản thân, cho dù Phật muốn gia trì cũng không được, chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này. Độ chúng sanh phải bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ bộ kinh Địa Tạng này là tốt nhất, bộ kinh Địa Tạng

này đích thực có thể độ chúng sanh trong chín ngàn năm đời mạt pháp. Mạt pháp là mười ngàn năm, đã trải qua một ngàn năm rồi, về sau còn chín ngàn năm, thật sự có thể độ. Nội dung trong bộ kinh này dạy hiểu rõ nhân quả, nếu có thể y giáo phụng hành thì nhất định sẽ được hết thầy chư Phật xoa đánh thọ ký. Xem tiếp vị Phật thứ năm:

Hữu u quá khứ hữu Phật xuất thế, hiệu Câu-lưu-tôn Phật. Nhược hữu nam tử nữ nhân, văn thị Phật danh chí tâm chiêm lễ, hoặc phục tán thán, thị nhân u Hiền kiếp thiên Phật hội trung, vi đại Phạm Vương đắc thọ thượng ký.

Đức Phật Câu-lưu-tôn này có phải là Phật trong Hiền Kiếp này của chúng ta hay không? Trong phần chú thích có nói, không phải là Hiền Kiếp mà đức Phật Thích-ca Mâu-ni nói với chúng ta, trong chú giải nói: *“Đây không phải là Hiền Kiếp thứ chín, đức Phật ra đời khi tuổi thọ giảm đến sáu vạn tuổi”*. Sau đó lại nói cho chúng ta biết: *“Theo kinh Vạn Phật Danh có vô lượng danh hiệu thất Phật”*. Lời này giải thích rất hay, có rất nhiều Phật, Bồ-tát cùng danh hiệu, tên kiếp cũng giống nhau, tên thế giới cũng giống nhau, thế nên khẳng định không phải vị Câu-lưu-tôn Phật trong Hiền Kiếp này của chúng ta. Nếu như là Câu-lưu-tôn Phật của Hiền Kiếp chúng ta thì phải được đặt ở phía trước, vì ngài cách chúng ta gần, cách sắp xếp ở đây là càng về sau thì càng xa. “Câu-lưu-tôn” là tiếng Phạn, dịch thành nghĩa Trung Quốc là “sở ứng đoạn”, hoặc dịch là “tác dụng trang nghiêm”, nói thật ra thì tên thứ nhất tốt. Thứ gì bạn cần phải đoạn? Phiền não cần phải đoạn, sanh tử cần phải đoạn, cho nên danh hiệu của ngài được đặt ra từ chỗ này, giống như Phật pháp thường gọi “đoạn đức”. Trong pháp Đại thừa thường nói cần phải đoạn kiến tư, trần sa, vô minh. Đoạn kiến tư thì chứng A-la-hán của Tiểu thừa, ra khỏi lục đạo; đoạn thêm trần sa, lại phá một phẩm vô minh sẽ ra khỏi thập pháp giới, đây là vào Nhất chân pháp giới. Trong Nhất chân pháp giới vẫn còn 40 phẩm vô minh, đoạn hết 40 phẩm vô minh này thì chứng được quả vị viên mãn cứu cánh, ý nghĩa này trong tiếng Phạn gọi là Câu-lưu-tôn. Do đó, khi chúng ta nghe đến danh hiệu này thì chính mình biết phải đoạn phiền não, phải hết lòng học tập.

Phiền não đoạn ở đâu? Ở ngay trong cảnh duyên, và cũng là trong sinh hoạt đời sống, cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự, trong hoàn cảnh vật chất có thuận cảnh, có nghịch cảnh; trong hoàn cảnh nhân sự có thiện duyên, có ác duyên, trong thiện duyên, thuận cảnh

không sanh tham ái, trong ác duyên, nghịch cảnh không sanh sân giận, đây là đã đoạn, bạn đã đoạn phiền não. Trong thiện duyên, thuận cảnh còn sanh tâm vui vẻ thì bạn đã sanh phiền não, trong ác duyên, nghịch cảnh trong tâm không vui, khởi lên sân giận thì phiền não của bạn lại khởi hiện hành. Cho nên đoạn ở đâu? Đoạn ngay trong đời sống hằng ngày khi tiếp xúc với hết thảy người, sự, vật. Người thật sự biết đoạn phiền não thì đối với hết thảy người, sự, vật thường giữ tâm cảm ân, nếu không có những cảnh giới này hiện ra thì phiền não của bạn làm sao có thể đoạn được! Mỗi ngày ở trong hoàn cảnh này đoạn sân giận trước, rồi tới đoạn tham ái. Sân giận vô cùng nghiêm trọng, trong hết thảy kinh luận đức Phật nói cho chúng ta biết: “Nhất niệm sân tâm khởi, bá vạn chương môn khai”, trong tâm chỉ cần có một chút không vui thì toàn bộ công đức của bạn đều bị mất hết, đốt cháy rừng công đức, đây là việc chúng ta không thể không biết, không thể không cảnh giác. Ai phá hủy mất công đức của bạn? Là do chính bạn hủy mất công đức của bạn, tuyệt đối không thể oán trời trách người, bất cứ sức mạnh bên ngoài nào cũng không thể hủy hoại công đức của bạn. Ác duyên, nghịch cảnh bên ngoài hiện lên thì bạn phải tiếp nhận, đâu có cách gì khác! Tâm bạn bị cảnh giới chuyển, lỗi là tại chính mình. Phật dạy chúng ta tu hành chính là luyện công phu ở chỗ này, luyện đến mức tâm không bị ngoại cảnh chuyển, chính mình trong cảnh giới đều làm chủ được thì công đức của bạn đã thành tựu, công đức của bạn có thể giữ gìn, do đó có Nhẫn nhục ba-la-mật thì sẽ thành công.

Trong kinh Kim Cang Bát-nhã, đức Phật nói rõ cho chúng ta, Bồ thí ba-la-mật là bạn đang tích lũy công đức, phải nhờ vào bồ thí, trì giới, bạn đang làm việc tích lũy công đức. Có thể giữ gìn Nhẫn nhục ba-la-mật giúp cho công đức của bạn không bị phá hoại, công đức không bị mất. Nếu bạn không thể nhẫn thì công đức bồ thí, trì giới của bạn hoàn toàn bị phá hủy mất. Sau khi bị phá mất bạn còn cái gì? Bạn còn phước đức. Phước đức không liên quan, bạn có nóng nảy hơn nữa, tính tình xấu hơn nữa thì bạn vẫn còn phước báo lớn, tương lai sẽ sanh đến đâu? Trong kinh Hoa Nghiêm nói tương lai sanh đến cõi a-tu-la hưởng phước, chúng sanh ở cõi a-tu-la tính tình rất nóng nảy, tâm đố kỵ, sân giận rất nặng, họ có phước, cho nên a-tu-la có phước báo lớn như vậy đều là nhờ tu được trong cửa Phật, chỉ vì không chống nổi sự dụ hoặc của cảnh giới bên ngoài nên thường sanh phiền não. Ở chỗ này chúng ta nhất định phải học Phật, Bồ-

tát, trong hết thủy cảnh duyên phải tu cái gì? Tu “như như bất động”, tu “không chấp nơi tướng” thì bạn sẽ thành tựu. Hai câu này trong kinh Kim Cang là tổng cương lĩnh tu hành, là bí quyết tu hành của Đại thừa Bồ-tát từ sơ phát tâm thẳng đến thành Phật. Ngoài không chấp tướng, trong không động tâm, có thể hòa quang đồng trần, thành tựu đạo nghiệp của mình, và cũng thành tựu việc độ hóa hết thủy chúng sanh. Độ chúng sanh, trong kinh đã nói không chỉ mấy vạn lần thôi đâu, đức Phật dạy chúng ta “thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói”, câu này đã nói biết bao nhiêu lần? Đơn thuần là trong kinh Kim Cang, vắn vắn chỉ có hơn năm ngàn chữ mà đã lặp đi lặp lại câu này hết mười mấy lần, số lần nói càng nhiều thì câu đó càng quan trọng!

“Thọ trì” là chúng ta tiếp nhận lời dạy của đức Phật, phải hết lòng làm cho được, đó gọi là thọ trì. “Đọc tụng” là mỗi ngày ôn tập kinh điển, mỗi ngày đều nghe Phật dạy bảo, đọc kinh một lần chính là đức Phật dạy bảo chúng ta một lần, mỗi ngày phải đọc, mỗi ngày đều phải tiếp nhận sự dạy bảo của đức Phật, nếu một ngày bạn không đọc thì sẽ quên mất. Nói thật ra, mỗi ngày đọc tụng mà chúng ta vẫn phạm phải lỗi lầm, nếu như không đọc thì nguy biết bao! Tại sao mỗi ngày đọc tụng mà vẫn phạm phải lỗi lầm? Nguyên nhân trong đây, thứ nhất là không chịu nổi sự dụ hoặc của cảnh giới bên ngoài, thứ hai là phiền não tập khí của mình quá nặng, không thể đề phục, cho nên mỗi ngày đọc tụng Đại thừa mà vẫn tạo tội nghiệp. Vậy thì phải làm sao? Tạo tội nghiệp không sợ, phải tăng thêm công phu, nếu như không dụng công hơn nữa thì chắc chắn đọa lạc. Làm sao tăng thêm công phu? Nhất định phải có chánh tín, chánh giải, chánh hạnh; những gì đức Phật dạy chúng ta phải nỗ lực làm cho bằng được, đây là thật tu, thật làm! Phải bắt đầu làm từ đâu? Phía trước chúng ta đã nói qua, trong Quán Kinh đức Phật dạy chúng ta bắt đầu làm từ Tam phước, hơn nữa bộ kinh Địa Tạng Bồ-tát Bốn Nguyên này chính là lời giải thích tường tận cho Tam phước. Tam phước tổng cộng mười một câu, đây chính là cương lĩnh của kinh Địa Tạng, những gì nói trong kinh đều không rời khỏi mười một câu này, bạn phải biết được mười một câu đó làm như thế nào, bạn phải đọc thuộc kinh Địa Tạng Bồ-tát Bốn Nguyên. Trong bộ kinh này đã nói được rất tường tận nghiệp nhân quả báo, đặc biệt là nghiệp nhân của ngũ nghịch thập ác, chúng ta nhất quyết không thể phạm, phạm

rồi thì chắc chắn đọa ác đạo, một khi đã đọa ác đạo rồi muốn thoát ra rất khó, rất khó, đây là việc nhất định phải biết.

Học Phật không có gì khác chỉ là khắc phục khó khăn của mình mà thôi. Giáo học nhà Nho cũng là nói về công phu này, “khắc kỷ phục lễ”, khắc phục phiền não của mình, khắc phục tập khí của mình thì bạn mới gọi là tu hành thật sự. Nói thật ra, tu hành chân thật không phải nói bạn một ngày đọc bao nhiêu cuốn kinh, mỗi ngày đọc mười cuốn kinh Vô Lượng Thọ có tác dụng gì đâu! Vẫn tạo tội nghiệp. Không phải nói mỗi ngày bạn niệm bao nhiêu tiếng Phật hiệu, người xưa nói mỗi ngày niệm mười vạn tiếng Phật hiệu, hét bể cổ họng cũng uống công. Chân thật tu hành, công phu đặc lực là ở một niệm hồi tâm chuyển ý, đem tâm luân hồi chuyển trở lại thành tâm Bồ-đề, đây gọi là chân tu hành. Bình thường chúng ta tạo nghiệp luân hồi, giờ chuyển trở lại thành nghiệp của Bồ-tát. Hay nói cách khác, khi chúng ta chưa học Phật là trải qua đời sống của lục đạo luân hồi, sau khi học Phật là trải qua đời sống của chư Phật, Bồ-tát, như vậy mới đúng. Chư Phật, Bồ-tát trong các cảnh duyên có vui vẻ hay không? Chư Phật, Bồ-tát trong hết thảy cảnh giới có buồn rầu hay không? Không có! Tuyệt đối không có. Nhưng chúng ta xem thấy ở trong kinh điển, chư Phật, Bồ-tát thị hiện có khi cũng vui vẻ, có khi cũng có phiền não, đó là gì? Đó là phương tiện giáo hóa chúng sanh, không phải thật, giống như câu nói của Vĩnh Gia: “Phân biệt cũng chẳng phải ý”, ngài đang biểu diễn, biểu diễn trên sân khấu, biểu diễn cho người phía dưới sân khấu xem, không phải bản thân vui vẻ thật, phiền não thật. Mọi thứ biểu diễn đó là để giúp cho chúng sanh giác ngộ, trong tâm đích thực mảy trần không nhiễm, đích thực ngoài không chấp tướng, trong không động tâm. Niệm niệm thị hiện thân này ở thế gian là vì ai? Vì hết thảy chúng sanh, tuyệt đối không phải vì thân này của mình, đây là suy nghĩ của Bồ-tát, hành vi của Bồ-tát, chúng ta phải nên học tập. Do đó chúng ta muốn học Phật, đoạn sạch hết thảy phiền não, đoạn sạch hết thảy tập khí, bạn phải bắt đầu làm từ chỗ này.

Người thế gian vô tri, Phật, Bồ-tát dùng tâm chân thành hết mực đối đãi chúng sanh, dùng tâm thanh tịnh, từ bi hết mực đối đãi chúng sanh; chúng sanh mê hoặc, chúng sanh vô tri, chúng sanh không những không cảm kích mà còn muốn chà đạp Phật, Bồ-tát. Giống như trong kinh thường nói, hủy báng Phật, Bồ-tát, sỉ nhục Phật, Bồ-tát, thậm chí còn hãm hại Phật, Bồ-tát; [lúc đó] Phật, Bồ-tát có khởi tâm động niệm hay không? Không có.

Phật, Bồ-tát tại sao không khởi tâm động niệm? Phật, Bồ-tát đối với quá khứ, hiện tại, vị lai của họ đều rõ ràng, đều tường tận; nghiệp chướng, tập khí của chúng sanh đó từ vô lượng kiếp đến nay khởi lên thì đâu còn cách gì? Tuy là từ bi giáo hóa nhưng họ vẫn không giác ngộ, đây là như trong kinh đức Phật thường hay cảm thán là “người đáng thương xót”. Họ tạo những việc báng Phật, báng Pháp, báng Tăng, tạo ra nhân ác này thì chắc chắn đọa địa ngục A-tỳ, bạn nói có đáng thương hay không? Chúng ta muốn hỏi, những người này có cứu được hay không? Vẫn có thể cứu, chỉ cần họ hơi thở chưa dứt, họ có thể quay đầu thì vẫn còn cứu được, nếu họ không chịu quay đầu vậy thì không cứu nổi, cho nên phải biết quay đầu.

Như những gì trong kinh A-xà-thế Vương nói, vua tạo tội ngũ nghịch thập ác nhưng lúc lâm chung có thể quay đầu, có thể giác ngộ, thật sự sám hối, chân thật sám hối cho nên vua niệm Phật vãng sanh Tây phương Tịnh độ, phẩm vị cũng rất cao, thượng phẩm trung sanh. Vì sao vua không được thượng phẩm thượng sanh? Sám hối còn chưa được viên mãn. Cho nên tạo tội nghiệp cực nặng, lâm chung niệm Phật vãng sanh thuộc về sám hối vãng sanh, phẩm vị cao thấp phải coi công đức sám hối của người đó, nếu là sám hối cứu cánh viên mãn thì đương nhiên là thượng phẩm thượng sanh. Công phu sám hối của vua A-xà-thế tương đối tốt, thật sự người tạo tội thông thường làm không được. Nhưng chỉ cần có thể vãng sanh, Phạm Thánh Đồng Cư Độ, vãng sanh hạ hạ phẩm cũng chính là thành tựu chân thật. Do đó, chúng ta phải khuyên những chúng sanh tạo tội nặng phải biết quay đầu, sửa đổi lỗi lầm, thay đổi bản thân. Thí dụ này, những sự tích thị hiện của chư Phật Như Lai, chư đại Bồ-tát, chúng ta xem thấy trong lịch sử rất nhiều, rất nhiều.

Trước đây ở Ấn Độ, Thiên Thân Bồ-tát đã từng hủy báng Tam bảo. Lúc đầu ngài học Tiểu thừa, ngài viết ra năm trăm bộ luận về pháp Tiểu thừa, ngài là người thông minh tuyệt đỉnh; “luận” là chú giải của hết thầy kinh; ngài hủy báng Đại thừa. Anh của ngài là Vô Trước Bồ-tát học Đại thừa, anh ngài có phương tiện thiện xảo hướng dẫn ngài kế nhập Đại thừa, sau khi tu học Đại thừa mới biết mình đã phạm tội nghiệp rất nặng, ngài cầu sám hối. Bởi vì dùng ngôn ngữ hủy báng, cho nên ngài ở trước Phật muốn cắt lưỡi của mình để cầu sám hối; dùng tay viết văn chương nên ngài muốn chặt tay để sám hối. Anh ngài nói: “Không cần làm vậy, trước kia em dùng lưỡi để hủy báng Đại thừa thì tại sao bây giờ em không

dùng lưỡi ấy để tán thán Đại thừa? Trước kia dùng tay viết văn hủy báng Đại thừa, vậy tại sao hiện nay không dùng tay ấy để viết văn tán thán Đại thừa?” Ngài từ chỗ này giác ngộ trở lại, thế nên lại soạn năm trăm bộ luận [tán thán] Đại thừa, trong lịch sử xưng ngài là “Thiên Bộ Luận Sư”, có thể thấy trong cửa nhà Phật thật sự quay đầu là bờ. Chuyện giống như vậy hầu như đời nào cũng có.

Chúng ta xem gần đây nhất là Đại sư Ấn Quang, mọi người tìm cuốn “Ấn Quang Đại Sư Hạnh Nghiệp Ký”, chính là truyện ký của Đại sư Ấn Quang, ở trong “Toàn Tập” có, mỗi người trong quý vị đều có một bộ “Toàn Tập”. Bạn xem truyện ký của Đại sư Ấn Quang, lão nhân gia ngài lúc trẻ tuổi hủy báng Tam bảo, ngài đọc sách của Khổng tử, coi nhà Nho là chính thống, Phật pháp là bàng môn. Sau này khi tiếp xúc Phật pháp mới biết mình đã tạo tội nghiệp, lúc trước đã sai lầm. Ngài có thể sám hối, có thể quay đầu, xuất gia tu hành, hoằng dương Phật pháp, tiêu trừ những tội nghiệp hủy báng Tam bảo lúc còn trẻ. Sau này chúng ta biết ngài là Đại Thế Chí Bồ-tát tái lai, hay nói cách khác, những việc làm cả đời của ngài đều là biểu diễn, diễn cho chúng ta xem. Đó không phải là thật, diễn cho chúng ta xem, ngài biết đời này của chúng ta rất dễ phạm phải việc hủy báng Tam bảo, người phạm rất nhiều, lão nhân gia ngài làm một gương mẫu cho chúng ta xem. Phạm những tội nặng này vẫn có thể được độ, ở trong sử truyện chúng ta xem thấy quá nhiều, quá nhiều. Quan trọng là phải quay đầu, quan trọng là phải đoạn phiền não, đoạn tập khí, phải đem sự việc này xem trọng, phải đem việc này vào trong đời sống thường ngày của chúng ta, xem thành việc lớn nhất cần phải làm. Vậy thì tu học cả đời này của chúng ta mới có thành tựu đáng nói, chúng ta giúp đỡ hết thầy chúng sanh tu học Phật pháp mới có công đức đáng nói, nếu không mà nói thì bạn giúp đỡ hết thầy chúng sanh tu học Phật pháp đều là phước đức. Phước đức và công đức không giống nhau, trong Lục Tổ Đàn Kinh của nói được rất hay, liễu sanh tử, xuất tam giới, phước không thể cứu, dù phước đức có lớn hơn đi nữa thì cũng chỉ sanh lên trời hưởng phước mà thôi, không ra khỏi tam giới, công đức mới có thể thoát tam giới. Chúng ta nhất định phải phân biệt công đức và phước đức cho rõ ràng. Dùng tâm thanh tịnh tu hết thầy thiện pháp, đoạn hết thầy ác pháp là công đức, dùng tâm tạp nhiễm để đoạn ác tu thiện là phước đức, quan trọng ở chỗ này.

Người này nghe danh, “chí tâm chiêm lễ”, đây chính là thọ trì, nếu không thọ trì thì không thể gọi là chí tâm chiêm lễ, chiêm lễ thì có còn chí tâm thì không. Đây là chân tâm, tâm chân thành chiêm lễ. “Hoặc lại tán thán”, tán thán là lợi tha, tự hành hóa tha. “Người này nơi pháp hội của một ngàn đức Phật trong Hiền Kiếp làm Đại Phạm Vương”, phước báo làm đến Đại Phạm Thiên Vương rất lớn, tại vì sao? Người ấy có thể đoạn ác tu thiện. Đương nhiên cùng một đạo lý với đoạn trước, trên thực tế nói người này là Bồ-tát chân thật, Bồ-tát hay phàm phu ở khoảng một niệm mà thôi, một niệm chuyển trở lại thì chính là Bồ-tát, chuyển không được thì là phàm phu. Phật, Bồ-tát và phàm phu chỉ khác nhau ở trên quan niệm. Một niệm chuyển trở lại thì người đó là Bồ-tát, tại sao Bồ-tát lại đi làm Đại Phạm Thiên Vương? Dùng thân phận Đại Phạm Thiên Vương để giúp đỡ những người cõi trời đoạn phiền não, phiền não tập khí của người cõi trời chưa đoạn hết cho nên không thoát khỏi tam giới. Nếu họ có thể đoạn, lại hiện thân thuyết pháp giúp người khác đoạn, cho nên “đắc thọ thượng ký”, “thượng ký” là thọ ký thành Phật. Trong chú giải của Pháp sư Thanh Liên có trích dẫn kinh điển, trong đó có rất nhiều công án, chúng ta đều có thể xem, rất đáng tham khảo. Chúng ta xem vị Phật tiếp theo, vị Phật thứ sáu:

Hữu u quá khứ hữu Phật xuất thế, hiệu Tỳ-bà-thi, nhược hữu nam tử nữ nhân, văn thị Phật danh vĩnh bất đọa ác thú, thường sanh nhân thiên thọ thắng diệu lạc.

“Tỳ-bà-thi” là tiếng Phạn dịch âm, ý nghĩa là “thắng quán”, thắng là thù thắng, quán là quán sát. Phàm phu chúng ta đối với hết thảy vạn vật thường nhìn thiên lệch, nhìn sai đi, hay nói cách khác chính là không thù thắng. Thù thắng ở đây là đối với hết thảy chân tướng các pháp nhìn rất rõ ràng, rất sáng tỏ, nhìn như vậy gọi là thắng quán. Cách nói này của tôi, mọi người nghe xong nhất định sẽ cảm thấy mơ hồ mông lung, chúng ta không có cách gì học tập. Nói thật ra quán chính là quan niệm của bạn. Trong kinh Lăng Nghiêm nói rất hay, quán như thế nào mới thật sự là quán thù thắng, Đại sư Giao Quang trong chú giải dạy chúng ta “xả thức dùng căn”, đó thật sự là thắng quán, danh phù hợp với thực. Tuy nói không sai nhưng phàm phu như chúng ta làm không được, phàm phu là dùng thức thứ sáu, là dùng ý thức, xả thức dùng căn thì không dùng ý thức. Căn là tánh trong căn, cũng chính là nói chúng ta dùng tánh thấy để thấy sắc, quán như vậy mới thù thắng. Chư vị phải biết trong hội Lăng Nghiêm, đức Phật giảng

cho chúng ta rất rõ ràng, pháp môn tu của Quán Thế Âm Bồ-tát chính là pháp này, “phản văn văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo”. Quán Âm Bồ-tát nêu ra báo cáo tu học, ngài làm thế nào mà tu hành thành công? Chính là dùng tánh trong căn, tánh trong căn là chân tâm. Hay nói cách khác, dùng chân tâm, không phải dùng vọng tâm. Dùng tánh thấy để thấy sắc, thấy sắc không phải là sắc trần, chúng ta dùng nhãn thức để thấy sắc là sắc trần, trần là ô nhiễm; nếu như dùng tánh thấy để thấy sắc thì sẽ thấy tánh của sắc. Trong Thiền tông gọi là minh tâm kiến tánh. Khả năng của họ lớn, còn chúng ta thì rất kém. Dùng tánh nghe để nghe tánh của âm thanh, dùng tánh ngửi để ngửi tánh của mùi hương, dùng tánh của lưỡi để nếm tánh của vị, [đó là] minh tâm kiến tánh. Chúng ta rất đáng thương, sáu căn chúng ta tiếp xúc với sáu cảnh giới bên ngoài đều là sáu thứ ô nhiễm, người ta khi sáu căn tiếp xúc sáu [cảnh giới] bên ngoài là kiến tánh, do đó sau khi kiến tánh mới nói “mọi việc đều như ý, đâu đâu cũng là đạo”, đây là đương nhiên, vì những gì sáu căn tiếp xúc đến đều là chân như bốn tánh, kiến tánh thành Phật.

Người kiến tánh là người như thế nào? Nói cho chư vị biết, đó là Viên giáo Sơ trụ Bồ-tát, cho nên chúng ta mới biết 25 vị Bồ-tát trong kinh Lăng Nghiêm đều là Viên giáo Sơ trụ Bồ-tát. Đây là điều chúng ta từ trong kinh Lăng Nghiêm xem thấy, chương 25 Viên Thông, 25 vị Bồ-tát thị hiện đều là nói về bản thân các ngài dùng phương pháp gì để tu hành chứng quả, họ làm một đại biểu. Số 25 này là 25 loại lớn, số lượng trong mỗi loại rất nhiều, rất nhiều, các ngài đại biểu cho tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, đem vô lượng pháp môn quy nạp thành 25 loại, không phải chỉ có 25 loại pháp môn, bạn nhất định phải hiểu đạo lý này. Hai mươi lăm vị này đều là Viên giáo Sơ trụ Bồ-tát, thân phận thị hiện của Quán Thế Âm Bồ-tát trong hội kinh Lăng Nghiêm là Sơ trụ Bồ-tát; thân phận thị hiện trong kinh Hoa Nghiêm, tương lai chư vị đọc đến 53 tham [sẽ biết], là Thất hồi hương; trong phẩm Phổ Môn của kinh Pháp Hoa, địa vị của ngài là Đăng giác Bồ-tát, cho nên trong hội kinh nào thì ngài sẽ thị hiện thân phận ấy.

Ở chỗ này chúng ta lại quay trở lại vấn đề, cần phải bắt tay từ đâu? Trên thực tế, mỗi người chúng ta dùng sáu căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, niệm đầu tiên là thấy bằng tánh thấy, khi chúng ta vừa mở mắt nhìn cảnh giới bên ngoài, lúc này còn chưa khởi tâm động niệm, còn chưa phân

biệt chấp trước đây là niệm thứ nhất, niệm này là Phật tri, Phật kiến, niệm này là kiến tánh. Nhưng phàm phu không có khả năng duy trì, tới niệm thứ hai bèn khởi phân biệt chấp trước, niệm thứ hai bèn rơi vào trong ý thức, nếu bạn có thể vĩnh viễn duy trì niệm thứ nhất thì không phải bạn đã thành Phật rồi hay sao? Không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm, mắt mở ra nhìn thấy được rất rõ ràng, rất sáng tỏ, lúc này tánh thấy là thấy tánh của sắc, cái thấy của bạn lúc đó mới chân thật, sắc bên ngoài cũng chân thật, chư vị biết được đây chính là Nhất chân pháp giới. Nhưng khởi lên niệm thứ hai thì có phân biệt, có chấp trước; vọng tưởng, phân biệt, chấp trước hiện lên ngay lập tức. Từ chỗ này chúng ta hiểu được, sáu căn của Phật, Bồ-tát tiếp xúc với cảnh giới sáu trần cùng với chúng ta rất cuộc khác ở chỗ nào? Tại sao các ngài là Nhất chân pháp giới? Bởi vì rời khỏi hết thảy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì thời không là một không phải hai, không có quá khứ, hiện tại, vị lai, không có mùi hương, là ở trong cảnh giới này. Khi niệm thứ hai khởi lên thì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước hiện tiền liền đem Nhất chân pháp giới biến thành vô lượng vô biên chướng ngại. Không chỉ có mười pháp giới, mười pháp giới là nói về điểm khác biệt lớn, nói thật ra mười không phải là con số, mười biểu thị cho vô tận, vô lượng, đạo lý ở chỗ này.

Trong Đại thừa Phật pháp nói đến tu hành, tu hành là tu quán, không phải chỉ có Tông môn mới tu quán, Giáo hạ cũng tu quán, là chỉ quán. Do đó, tu quán trong Phật pháp cũng là một tổng cương lĩnh, thuật ngữ trong cửa Phật gọi là “Đại đà-ra-ni môn”, là tổng cương lĩnh. Không biết tu quán nên mới dạy bạn thật thà niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, đời nghiệp vãng sanh, tu quán thì sẽ không đời nghiệp. Mỗi niệm của bạn đều thanh tịnh, bình đẳng, giác, đây là trong nhà Phật thường nói “một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật”, tương ưng với cái gì? Với thanh tịnh, bình đẳng, giác. Thanh tịnh thì không chấp trước, không có chấp trước; bình đẳng thì không có phân biệt. Không phân biệt thì sẽ bình đẳng, không chấp trước thì sẽ thanh tịnh, không có vọng tưởng thì sẽ giác. Thanh tịnh, bình đẳng, giác nghĩa là đoạn dứt vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bạn có thể tương ưng với những điều này thì đương nhiên bạn đã thành Phật. Phật chính là thanh tịnh, bình đẳng, giác. Thanh tịnh, bình đẳng, giác chính là tự tánh của chính chúng ta. Do đó một niệm khởi lên thì hồng hết, tốc độ đó rất nhanh, còn nhanh hơn ánh sáng,

nhanh hơn điện không biết gấp bao nhiêu lần, rất nhanh đọa lạc, đang biến đổi rất nhanh. Chúng ta hiểu được đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật này thì mới thật sự hiểu được câu đức Phật thường nói trong kinh Đại thừa: “Chúng sanh và Phật không có chút tơ hào cách xa, chỉ ở trong khoảng một niệm mà thôi”.

Cách nhìn của chúng ta, sáu căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần là tiếp xúc sai lầm; tiếp xúc của chư Phật, Bồ-tát là tiếp xúc chính xác; các ngài là tiếp xúc đại giác, chúng ta là tiếp xúc mê tà. Việc này đức Phật đã nói rõ ràng, nói tường tận cho chúng ta, chuyển biến ở chính mình, Phật, Bồ-tát không có cách gì giúp chúng ta chuyển biến, chuyển biến ở tại bản thân, tu hành ở mỗi cá nhân. Phật, Bồ-tát dù có từ bi hơn nữa cũng không có cách gì giúp chúng ta chuyển biến. Chúng ta biết chuyển biến, chịu chuyển biến thì Phật, Bồ-tát nhìn thấy hoan hỷ. Nếu chúng ta không biết chuyển biến, không chịu chuyển biến thì Phật, Bồ-tát cũng đành chịu. Đây là nói về ý nghĩa “thắng quán” của đức Phật Tỳ-bà-thi.

Phần cuối ngài trích dẫn một bài kệ trong “Đại Trang Nghiêm Luận”, trang 142 hàng cuối, chúng ta phải ghi nhớ bốn câu trong bài kệ này. “*Không bệnh là lợi bậc nhất*”, lợi là lợi ích, lợi ích chân thật là gì? Là không có bệnh. “*Biết đủ là giàu bậc nhất*”, người thế gian theo đuổi giàu có, giàu có là gì? Biết đủ là giàu có. Khi xưa, đức Phật và đệ tử chỉ có ba y một bát, mỗi ngày ăn một bữa, ngủ dưới gốc cây, đó là giàu có nhất, [vì họ] biết đủ. “*Bạn lành là thân thiết bậc nhất*”, chư Phật, Bồ-tát là bạn lành của chúng ta. “*Niết-bàn là niềm vui bậc nhất*”, phía trước có nói qua về Niết-bàn, Pháp sư Huyền Trang dịch nghĩa chữ Niết-bàn rất hay, nghĩa là “viên tịch”, công đức viên mãn, thanh tịnh tịch diệt, đây là niềm vui bậc nhất. Hai câu cuối cùng: “*Đó là, thọ tức là không thọ, không thọ tức là thọ*”, đạo vị của hai câu này rất dài, ý nghĩa rất sâu. Chúng ta hiểu đạo lý này, quả thật có thể quay đầu, có thể giác ngộ, có thể hết lòng học tập, vậy mới nói: “*Người nam người nữ nào, nghe được danh hiệu của vị Phật này, vĩnh viễn không đọa ác đạo*”, đương nhiên họ sẽ không đọa ác đạo. “*Thường sanh vào chốn trời người, hưởng thọ niềm vui thù thắng vi diệu*”, “*niềm vui thù thắng vi diệu*” chính là những gì được nói ở bốn câu kệ trên, tuyệt đối không phải niềm vui của ngũ dục lục trần trong thế gian, không phải niềm vui danh văn lợi dưỡng của thế gian, nếu bạn xem những thứ này là niềm vui vậy thì hoàn toàn sai lầm. Vui này trong Phật pháp gọi là hoại khổ, không phải vui thật sự. niềm

vui thù thắng vi diệu là vui thật sự, bài kệ nói trên chính là giải thích cho “hưởng thọ niềm vui thù thắng vi diệu”, ngài nói “thọ tức là không thọ, không thọ tức là thọ”, như vậy mới là niềm vui thù thắng vi diệu chân thật, thắng quán tương ưng với nhân hạnh nói phía trên, thắng quán thì mới được niềm vui thù thắng vi diệu. Chúng ta xem tiếp vị thứ bảy:

Hữu u quá khứ vô lượng vô số Hằng hà sa kiếp, hữu Phật xuất thế, hiệu Bảo Thắng Như Lai, nhược hữu nam tử nữ nhân, văn thị Phật danh tất cánh bất đọa ác đạo, thường tại thiên thượng thọ thắng diệu lạc.

Bảo Thắng Như Lai, “Bảo” nghĩa là trân bảo, người thế gian chúng ta xem trọng bảy thứ báu, đây là thất bảo thường được nói trong kinh Phật. Người xưa xem trọng, mong muốn có được; người hiện nay cũng xem trọng, cũng hy vọng có được. Có vật báu là tiêu biểu cho sự giàu có của bạn, có thể làm cho đời sống vật chất của bạn được phong phú, không bị thiếu thốn. Trong Phật pháp cũng có vật báu. Bảo ở chỗ này, trong chú giải nói đến Tứ bảo: Thường, lạc, ngã, tịnh, đây là bốn vật báu xuất thế gian, và cũng là thứ mà mọi người hy vọng đạt được, đây là nói tương ứng trên vật chất. Nhưng trên thực tế thì phải nói là Tam bảo: Phật, pháp, tăng. Trong Tam bảo mới có thường, lạc, ngã, tịnh. Rời khỏi Tam bảo thì đi đâu tìm được thường, lạc, ngã, tịnh? Tìm không ra. Tam bảo, mọi người đều biết Phật, pháp, tăng, nhưng người biết rõ ý nghĩa thật sự của Tam bảo không nhiều, cho nên chúng ta thấy rất nhiều người quy y Tam bảo, có phải họ thật sự đã quy y hay không? Họ không có quy y, chỉ làm trên hình thức, hình thức ấy là trống rỗng, là giả, là hình thức không có thực chất. Tại vì sao? Vì họ không hiểu Tam bảo, không rõ Tam bảo, cho nên họ cũng không được Tam bảo. Người đã thọ giới đều biết giới có giới thể, họ không được giới thể. Tam quy cũng là giới, đạo lý là giống nhau, họ không được giới thể. Giới thể là gì? Là tự tánh.

Trong Đàn Kinh, Đại sư Lục Tổ Huệ Năng giảng về Tam bảo rất hay: Phật bảo là tự tánh giác, Pháp bảo là tự tánh chánh, Tăng bảo là tự tánh tịnh. Lúc chúng ta thọ tam quy có đạt được tự tánh giác, chánh, tịnh hay không? Nếu như lúc bạn thọ Tam quy đạt được thì bạn đã quy y thật sự, trong kinh giảng quy y là nói về việc này, không phải là nói trên hình thức. Quy là quay đầu, quay đầu từ chỗ nào? Quay đầu từ mê, tà, nhiễm trước đây. Y là gì? Nương theo tự tánh giác, chánh, tịnh, đây là thật sự quy y,

một niệm này đã quay đầu, đây thật sự là đệ tử Phật. Nếu như không bỏ đi mê, tà, nhiễm, không nương theo giác, chánh, tịnh thì quy y đó là mạo danh, nói dễ nghe hơn một chút, trong Lục tức nhà Thiên Thai nói là “Danh tự quy y”. Danh tự quy y nghĩa là gì? Hữu danh vô thực, một chút tác dụng cũng không có, hữu danh vô thực. Muốn chân thật đạt được lợi ích, mức tối thiểu bạn phải là “Quán hạnh quy y”, nếu như chúng ta tu hành không thể khế nhập vào “Quán hạnh vị”, chỉ ở địa trên “Danh tự vị” thì sẽ luống uổng. Thật ra mà nói, trên Danh tự vị rất dễ tạo tội nghiệp, rất dễ đọa tam đồ; khi nhập vào quán hạnh, cơ bản công phu quán hạnh đặc lực thì có thể được phước báo nhân thiên, sẽ không đọa tam đồ. Nếu như nhập vào “Tương tự vị” thì bạn có thành tựu, bạn trên Bồ-tát đạo thì đã tu hành chứng quả. Tương tự vị là quả vị gì? Nếu nói theo quả vị trong kinh Hoa Nghiêm, “Tương tự tức” chính là quả vị Thập tín Bồ-tát, bạn đã chuyển phàm thành thánh. Phần chứng tam quy chính là quả vị Sơ trụ trong Viên giáo trở lên.

Công đức quy y không thể nghĩ bàn, bạn phải thật sự quy y, trong kinh Phật nói bạn chân thật quy y thì có 36 vị thần hộ pháp ngày đêm bảo hộ bạn, đây là việc đương nhiên. Tại sao họ phải bảo hộ bạn? Vì tôn kính bạn, khâm phục bạn, ngưỡng mộ bạn, không phải người nào đó phái họ đến bảo hộ, là tự động, tự động đến bảo hộ bạn. Đây mới gọi là Tam bảo. Tự tánh giác, chánh, tịnh mới là Tam bảo, đây là tổng nguyên tắc, tổng cương lĩnh để tu hành chứng quả trong nhà Phật. Vừa vào cửa Phật, vào lớp đầu tiên liền đem tổng cương lĩnh tu hành chứng quả truyền thọ cho bạn, đây gọi là truyền thọ Tam quy, giúp cho bạn trong đời này, đời đời kiếp kiếp đều hướng về phương hướng này, hướng về mục tiêu này nỗ lực tiến lên, bạn mới có thể thành Bồ-tát, thành Phật. Nền giáo học của Phật pháp thật sự là tốt đẹp vô cùng, chân thật viên mãn, vừa mở đầu liền đem con đường này chỉ ra rõ ràng, chỉ ra tường tận.

Nhưng hiện nay chúng ta thường xem thấy, quy y là quy y một vị pháp sư nào đó, vậy thì hỏng rồi. Quy y một pháp sư nào đó, thói xấu này đã bắt đầu từ lâu rồi, từ trong trước tác của Đại sư Ngẫu Ích chúng ta thấy được. Đại sư Ngẫu Ích là người cuối triều Minh, đầu triều Thanh, lúc đó ngài đã chỉ ra việc hiểu nhầm, hiểu sai về quy y. Do đó có thể biết, thời đại đó cách chúng ta 500 năm, 500 năm trước đã có việc quy y một pháp sư nào đó, không phải quy y Tam bảo. “Đây là sự phụ của tôi, vị kia không

phải sư phụ của tôi”, vậy là phá hòa hợp tăng. Tăng đoàn là một gia đình hòa hợp, những đệ tử quy y này ở trong tâm có phân biệt, có chấp trước, đây là sư phụ của tôi, đây là đạo tràng của sư phụ tôi nên tôi ủng hộ, còn kia không phải nên tôi bài xích, vậy là phá hòa hợp tăng. Mọi người đều biết, phá hòa hợp tăng là tạo tội nghiệp địa ngục Vô Gián; hay nói cách khác, khi bạn chưa quy y thì còn chưa tạo tội nghiệp này, sau khi quy y liền tạo tội nghiệp này, cuối cùng quy đến chỗ nào? Quy đến địa ngục A-tỳ, như vậy có oan uổng hay không? Đặc biệt sai lầm.

Tại sao lại sanh ra việc sai lầm này? Do một niệm mê tình, một niệm tự tư, tạo ra sai lầm cực lớn. Mặt sai lầm này dần dần lan rộng ra, khiến cho người thông thường mê mất đối với ý nghĩa chân thật của quy y, không những sức ảnh hưởng rộng lớn, mà thời gian ảnh hưởng cũng dài, từng đời tương truyền, chúng ta đều cho rằng đây là chính xác, ai có thể phát hiện ra sai lầm này? Nếu chúng ta không đọc Lục Tổ Đàn Kinh, nếu không đọc những trước tác của Đại sư Ngẫu Ích thì làm sao chúng ta biết được? Trong Đàn Kinh khai thị cho chúng ta, khi Lục Tổ truyền thọ quy y, ngài đã không nói “quy y Phật, quy y pháp, quy y tăng”, ngài không giải thích như vậy. Ngài nói “quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh”. Năm xưa, khi tôi đọc kinh này đã đem lại sự khải thị rất lớn cho tôi, tại sao ngài lại nói như vậy? Ngài là người thời triều Đường, cách chúng ta hiện nay hơn một 1.300 năm, chắc chắn vào thời đại đó mọi người đã hiểu lầm đối với Tam bảo, mê trong Phật, pháp, tăng, không biết ý nghĩa biểu pháp thật sự của Phật, pháp, tăng, cho nên ngài mới nói quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh. Sau đó lại nói, “Phật là giác, pháp là chánh, tăng là tịnh”, ngài nói như vậy. Vì sao ngài có cách nói như vậy với người thời đại đó, chắc chắn vì người thời đại đó đối với ý nghĩa chân thật của Phật, pháp, tăng đã mê mất rồi. Cho nên, Đại sư Huệ Năng truyền thọ Tam quy mới dùng cách nói [như trên], nhằm thức tỉnh mọi người, việc này rất có đạo lý.

Trong nhà Phật, muốn tu hành chứng quả thì việc đầu tiên là phải bỏ đi cái “tôi”, bỏ đi cái “tư”, bạn chấp trước có cái tôi, tất cả đều vì tôi, chấp trước ý niệm riêng tư, thì đó là tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, không phải Phật pháp. Phật ý nghĩa là giác, Phật pháp là pháp giác ngộ, khi bạn có một niệm riêng tư xen lẫn ở trong thì bạn là “mê pháp”, là pháp mê hoặc điên đảo, không phải là Phật pháp. Ngày nay chúng ta đã đem pháp mê nhiễm xem thành Phật pháp, vậy thì bạn tu học trong Phật pháp

có thành tựu gì hay không? Đạo lý này không thể không biết. Do đó, giác, chánh, tịnh là bảo, là bảo vật thù thắng nhất trong các bảo vật, Tam bảo là thuộc về tự tánh, không ở bên ngoài, cũng không ở người khác.

Đức Phật Thích-ca Mâu-ni không dạy chúng ta quy y ngài, ngày xưa là dạy chúng ta quy y Phật, quy y pháp, quy y tăng, không có nói quy y ngài, mọi người đều biết tự tánh giác, chánh, tịnh là Tam bảo, gọi là tự tánh Tam bảo. Nhưng đối với Tam bảo trên hình tướng, chúng ta phải biết tôn trọng, tại sao vậy? Nếu không có hình tướng Tam bảo thì làm sao bạn biết tự tánh Tam bảo, nhất định phải dùng hình tướng Tam bảo để thường thường dẫn dắt bạn, hướng dẫn bạn, giúp bạn lúc nào cũng quay về tự tánh Tam bảo, do đó hình tướng có thể khởi tác dụng rất lớn. Chúng ta nhìn thấy tượng Phật, nghe đến danh hiệu Phật thì lập tức quay về tự tánh giác; khi nhìn thấy kinh sách, nhìn thấy Pháp bảo thì có thể quay về tự tánh chánh; khi nhìn thấy hình tướng người xuất gia thì liền biết quay về tự tánh tịnh, do đó công đức của hình tướng là vô lượng vô biên. Hình tướng thời thời khắc khắc đang thức tỉnh chúng ta, nếu như không có những hình tướng này thì rất dễ quên mất, lại mê hoặc, lại điên đảo, lại tạo nghiệp, vẫn tiếp tục phải chịu khổ báo, đây mới là Tam bảo chân chánh, Tam bảo chân thật. “Nếu có người nam, người nữ nào nghe được danh hiệu của đức Phật này”, nghe danh chính là quy y, nghe danh liền quay đầu, nhất định sẽ không đọa ác đạo. Đời sống của họ, hành vi của họ có thể tương ứng với tự tánh Tam bảo giác, chánh, tịnh thì làm sao họ đọa ác đạo cho được? Cho dù đã tạo nhân ác đạo, nhưng đã đoạn duyên của ác đạo nên sẽ không đọa ác đạo. “Thường ở cõi trời hưởng thọ niềm vui thù thắng vi diệu”, câu này có cùng ý nghĩa với câu “thường sanh vào chốn trời người, hưởng thọ niềm vui thù thắng vi diệu” ở phía trên. Xem tiếp vị thứ tám:

Hữu ư quá khứ hữu Phật xuất thế, hiệu Bảo Tướng Như Lai. Nhược hữu nam tử nữ nhân văn thị Phật danh, sanh cung kính tâm, thị nhân bất cử đắc A-la-hán quả.

Phía trước là đức Phật Bảo Thắng, ở đây nói đức Phật Bảo Tướng, ý nghĩa của Bảo Thắng rộng, Bảo Tướng hoàn toàn là từ trên hình tướng mà nói. Nhưng khi nói tới tướng thì chúng ta phải nghĩ đến tánh, tại vì sao? Tướng là tánh biến hiện ra, tánh là năng hiện, năng biến, tướng là sở hiện, sở biến. Chúng ta nhìn từ khía cạnh đơn giản nhất, đức Phật có đủ 32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp. Nghe đến danh hiệu Phật chúng ta liền thể hội đến bảo

tướng. Bảo tướng của Phật làm sao có được? Do tu nhân nên có được quả báo này. Mọi người đều hy vọng có tướng tốt, đều hy vọng tướng mạo trang nghiêm, tốt đẹp, phải biết đây là quả báo. Dung mạo là quả báo, thể chất cũng là quả báo, thân thể bạn khỏe mạnh, sống lâu là quả báo, dung mạo tốt xấu cũng là quả báo. Tu nhân như thế nào thì được quả như thế đó, 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp là thuộc về quả, tu nhân gì mới được quả như vậy? Trong kinh Kim Cang Giảng Ký, cư sĩ Giang Vị Nông trích dẫn một số kinh điển, [chúng ta] có thể tham khảo. Nếu bạn đi tìm nguyên văn của bản kinh này, hay tra Đại Tạng Kinh thì quá phiền phức. kinh Kim Cang Giảng Ký rất phổ biến, mọi người ai cũng có, chư vị hãy xem thử.

Thí dụ tướng lưỡi rộng dài của đức Phật là tướng tốt, phải tu nhân gì mới được? Đòi đòi kiếp kiếp không nói dối. Cho nên, nếu bạn thật sự tu nhân thiện thì bạn mới được quả thiện, được bảo tướng thiện; nếu như không tu nhân thiện thì tướng mạo của bạn sẽ không thể viên mãn. Người thế gian cũng có một số tướng tốt, phước tướng, bạn hãy quan sát tỉ mỉ, họ là phước tướng chứ không phải bảo tướng, trong bảo tướng có chân, có thiện, có mỹ; trong phước tướng có mỹ chứ không có chân, không có thiện. Cho nên khi tiếp xúc với những người này, hiện nay chúng ta gọi là từ trường, lúc bạn tiếp xúc với họ, từ trường ấy sẽ cảm thấy không thoải mái, cảm thấy sẽ không vui vẻ cho lắm, đó là vì họ chỉ có mỹ chứ họ không có chân, không có thiện.

Nếu như chúng ta tiếp xúc với một người tu hành, họ không có địa vị, họ cũng không giàu có, họ chỉ là một người rất bình thường, người thông thường, họ cũng không đẹp, nhưng họ có chân tâm, họ lương thiện, lúc chúng ta tiếp xúc với họ, từ trường đó sẽ khác, cảm thấy rất thoải mái, tướng đó gọi là bảo tướng, quý vị tỉ mỉ mà thể hội thì dần dần sẽ hiểu. Chúng ta đọc đến danh hiệu Bảo Tướng Như Lai này thì lập tức phải biết được tu nhân chứng quả, chính là biểu thị cho trồng thiện nhân được thiện quả, biểu thị cho ý nghĩa này. Bạn nghe đến danh hiệu này bạn liền có thể đoạn ác tu thiện, ác chính là phiền não tập khí, bạn có thể đoạn Kiến Tư phiền não, có thể đoạn thập ác, có thể tu thập thiện, đây là nền tảng cho bạn tu hành chứng quả.

Phần cuối kinh văn nói: “Nếu có người nam, người nữ nào nghe đến danh hiệu của Đức Phật này bèn có lòng cung kính, thì người ấy không bao lâu sẽ đắc quả A-la-hán”. Trong chú giải có một đoạn, chúng ta hãy đọc

thứ, trang 144, hàng thứ 2 từ dưới lên, bắt đầu xem từ câu cuối cùng. Ngài nói: *“Nay so sánh quả vị trong Tạng Giáo với quả vị trong Viên giáo”*, Tạng Giáo là Tiểu thừa, Viên Giáo là Đại thừa viên mãn, so sánh những vị thứ đoạn chứng của họ, *“thì từ Sơ tín cho đến Thất tín”*, đây là Viên giáo, Viên giáo Sơ tín Bồ-tát đến Thất tín Bồ-tát. *“Đã đoạn hết Kiến Tư trong Tam giới, bằng với tứ quả A-la-hán trong Tạng giáo”*. Từ đó có thể biết, Chỗ này nói đắc quả A-la-hán, không phải thật sự A-la-hán của Tiểu thừa, mà là gì? Là Đại thừa Sơ tín đến Thất tín Bồ-tát, ý nghĩa là ở chỗ này.

Bởi vì kinh Địa Tạng Bốn Nguyện là kinh Đại thừa, không phải kinh Tiểu thừa, tại sao lại chứng quả vị Tiểu thừa? Là dùng quả vị Tiểu thừa để thí dụ thứ lớp đoạn phiền não của họ, đã đoạn Kiến Tư phiền não thì mới có thể đạt được bảo tướng trang nghiêm. Cho nên chúng ta nhìn người, tâm người thanh tịnh thì họ có tướng thanh tịnh, người rất từ bi thì họ có tướng từ bi. Nếu người này rất hung ác thì họ có tướng hung ác, bạn hãy quan sát kỹ lưỡng, đúng như câu nói *“lòng thành ở bên trong sẽ biểu hiện ra bên ngoài”*, tướng mạo chính là sự biểu hiện của tâm lý, tính tình chính bạn, từ tướng trạng của bạn có thể biết được tâm của bạn, tư tưởng của bạn, biết được cá tính của bạn. Cho nên đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức thì tu nhân chứng quả. Đoạn tiếp theo nói về vị thứ chín:

Hữu ư quá khứ vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, hữu Phật xuất thế, hiệu Ca-sa Tràng Như Lai. Nhược hữu nam tử nữ nhân, văn thị Phật danh giả siêu nhất bách đại kiếp sanh tử chi tội.

Đây là Ca-sa Tràng Như Lai, ca-sa nghĩa là gì? Trong chú giải nói: *“Đây là dựa vào sự trang nghiêm biểu hiện nơi tướng, để tuyên dương hồng danh đức Phật đức.”*, sau đó trích dẫn: *“Tâm Địa Quán Kinh nói, ca-sa chính là tướng bảo tràng của Như Lai”*. Trước hết phải hiểu được ý nghĩa của ca-sa, ca-sa là tiếng Phạn, ý nghĩa của nó là hỗn tạp, nhiều màu hỗn tạp gọi là màu ca-sa, nó không phải là một màu đơn thuần, là màu hỗn tạp, phàm là hỗn tạp đều gọi là ca-sa. Cho nên khi trì bát¹, bát cơm đó gọi là cơm ca-sa, tại sao vậy? Rất nhiều nhà cúng dường, món ăn với cơm đều được gom lại. Y này của chúng ta tại sao được gọi là ca-sa? Các loại màu hợp lại thành

một màu, cho nên màu đó không phải là màu chính, màu chính là năm màu: Đỏ, vàng, xanh lam, trắng, đen, màu đen cũng là màu chính. Đệ tử Phật không mặc màu chính, y này gọi là y nhiễm sắc, năm loại màu trộn lại với nhau rồi nhuộm thành màu này, đây gọi là ca-sa, ca-sa là nói từ phương diện màu sắc.

Thời xưa, nói tới chất liệu làm y của Phật cũng là lấy từ vải hỗn tạp. Bởi vì thời xưa xin được một bát cơm thì dễ, mọi người cúng dường dễ dàng. Thời bấy giờ tài nguyên thiếu thốn, vải vóc đều phải dệt bằng tay, cho nên có được một chiếc áo tương đối không dễ. Y là từ đâu mà có? Từ quần áo của những người tại gia, những bộ quần áo mà mọi người đã mặc cũ rách, bỏ đi không dùng nữa, người xuất gia nhặt nó lại. Nhưng chư vị phải biết, Áo của người Ấn Độ là cả một miếng vải lớn quấn trên mình, khi họ mặc cũ rồi, rách rồi thì bỏ đi, sau đó người xuất gia nhặt nó về, trong đó còn có những chỗ dùng được, những chỗ nào bị rách thì đem nó cắt bỏ, cắt nhiều tấm như vậy rồi đem nó chắp vá lại thành một chiếc y, cho nên y này cũng gọi là ca-sa. Sau khi may vá xong, đương nhiên chất liệu của vải là khác nhau, màu sắc khác nhau, cho nên sau may vá xong rồi đem đi nhuộm màu, đây gọi là ca-sa. Từ đây có thể biết, ý nghĩa thật sự của ca-sa là tùy duyên chứ không chấp tướng, quần áo, ăn uống, chỗ ở, đi lại đều tùy duyên, tuyệt đối không kén chọn. Lúc đức Phật còn tại thế, quần áo, thức ăn, chỗ ở, đi lại ở trong sanh hoạt đều vô tâm, vô tâm chính là không có tâm phân biệt, không có tâm chấp trước, mọi người cúng dường cái gì cũng tốt, hết thấy đều dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng để đối xử, như vậy mới đúng.

Tràng có nghĩa là cao hiển, đây là biểu pháp. Thái độ trong sanh hoạt của nhà Phật, nói rõ với hết thấy chúng sanh trong thế gian, đây chính là tự hành hóa tha, dạy mọi người ở trong đời sống đừng nên chấp trước quá mức, đừng nên tham muốn, hưởng thọ quá mức, hết thấy bạn đều có thể tùy duyên thì tâm bạn sẽ thanh tịnh biết bao, tự tại biết bao, trong đây thật sự có niềm vui. Tất cả đều mong cầu quá mức thì bạn sẽ khổ, bạn sẽ trải qua những ngày tháng rất khổ, dù giàu sang cũng là trải qua ngày tháng rất khổ. Cho nên người biết đủ, hết thấy đều không yêu cầu đòi hỏi, hết thấy đều tùy duyên, dù nghèo hèn thì họ cũng vui vẻ, họ trải qua ngày tháng vui vẻ. Do đây có thể biết, khổ hay vui đều ở khoảng một niệm, hết

thấy đều tùy duyên thì đâu có chuyện không tự tại? Đâu có chuyện không vui vẻ cho được?

Cho nên dụng ý của chiếc ca-sa này rất sâu. Nhưng hiện nay cho dù đắp ca-sa đi khắp nẻo đường người ta cũng không biết, không hiểu được ý nghĩa này, người thời xưa hiểu được, vừa nhìn thấy ca-sa thì họ giác ngộ, họ có thể đề phục hết thấy tâm tham nhiễm trong thế gian, có thể đề nén xuống. Người hiện nay không biết, không hiểu, đây là vì Phật pháp được hoàng dương quá ít, người thế gian sanh ra hiểu lầm rất lớn đối với Phật pháp. Việc này chính là việc mà đệ tử Phật trong thời đại ngày nay phải nên nỗ lực, tận tâm tận lực tuyên dương Phật pháp, làm cho xã hội đại chúng đối với giáo dục của Phật-đà, giáo hóa của Phật-đà có lý giải chính xác, khẳng định trở lại, đây là bổn phận, công việc của chúng ta. Khi chúng ta làm tốt việc này thì cuộc đời của chúng ta mới có ý nghĩa, mới có giá trị. Cho nên công đức này, ở đây nói là “nghe được danh hiệu của đức Phật này thì sẽ thoát khỏi tội sanh tử trong một trăm đại kiếp”, trong đây bao hàm tự hành hóa tha, công đức vô lượng. Vị Phật sau cùng:

Hựu ư quá khứ hữu Phật xuất thế, hiệu Đại Thông Sơn Vương Như Lai. Nhược hữu nam tử nữ nhân, văn thị Phật danh giả thị nhân đắc ngộ Hằng hà sa Phật, quảng vi thuyết pháp tất thành Bồ-đề.

Sơn Vương chính là chỉ cho núi Tu-di, trong một thế giới, một khu vực, núi Tu-di gọi là núi Diệu Cao, Tu-di là tiếng Phạn, ngọn núi cao nhất trong khu vực đó thì gọi là núi Tu-di, núi Tu-di của khu vực này. Ở thế giới này, núi nào cao nhất thế giới thì là núi Tu-di của thế giới. Thế nên, Tu-di chẳng phải chỉ một ngọn núi nào cố định, không phải, phải coi phạm vi của nó. Nếu như nói về thế giới Ta-bà, núi Tu-di ở thế giới Ta-bà rất cao, đó là núi cao nhất trong thế giới Ta-bà. Thông thường gọi địa cầu chúng ta gọi là châu Diêm-phù-đề, Diêm-phù-đề, ngọn núi cao nhất trên địa cầu này của chúng ta đó là núi Tu-di của châu Diêm-phù-đề. Ở đây nói về Sơn Vương, Sơn Vương là chỉ cho ngọn núi cao nhất. Đại thông đều là hình dung cho Sơn Vương, Sơn Vương này cao lớn, “thông” cũng là thí dụ, nếu như nói từ trên ý nghĩa biểu pháp của “đại” và “thông”, trang 146 trong chú giải, hàng thứ 3 trong chú giải, bắt đầu xem từ giữa: “*Đại thông là nhân Bát-nhã, Sơn Vương là quả Báo thân, bốn trí cứu cánh trang nghiêm*”, đây là nói từ trên biểu pháp.

Trong kinh đức Phật nói núi Tu-di do bốn thứ báu hợp thành, dùng bốn báu ví cho bốn trí, bốn trí là “Đại viên cảnh trí, Bình đẳng tánh trí, Diệu quán sát trí, Thành sở tác trí”. Bốn trí đó hợp thành chính là Bát-nhã, ý nghĩa này hiển thị ra rất rõ ràng, “chuyển tám thức thành bốn trí”, bốn trí là núi Tu-di, bốn trí ấy vừa đại vừa thông, đây là không có chướng ngại, là thành tựu bốn trí Bồ-đề, bốn trí Bồ-đề chính là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Sơn Vương là quả báo, ví cho Báo thân của Phật, chúng ta biết ba thân của Phật tức là một thân, một thân tức là ba thân. Trong kinh Hoa Nghiêm nói cho chúng ta, Pháp thân, Báo thân, Ứng hóa thân là một, một mà là ba, ba mà là một, ý nghĩa này rất sâu, rất rộng. Từ đây có thể biết, đức hiệu của vị Phật này là nói về tu nhân chứng quả, tu nhân tứ trí, nhất định chứng quả là Báo thân. Bởi vì Báo thân Phật là do trí tuệ thành tựu, Pháp thân là tự tánh vốn đủ, Báo thân là do trí tuệ tu thành, cho nên “nếu có người nam người nữ nào nghe được danh hiệu của đức Phật này”, thì sẽ “gặp được Hằng hà sa chư Phật rộng nói pháp cho”, tương ứng với ý nghĩa này.

Tốt rồi, hôm nay đã hết giờ, chúng ta giảng đến đây thôi.

